

Số: /QĐ-PAS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Gói thầu Cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư y tế phục vụ cho
"Nghiên cứu lâm sàng giai đoạn 3, ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả
được, nhằm đánh giá tính an toàn, tính sinh miễn dịch và hiệu lực của vắc
xin phòng sốt xuất huyết V181 trên người tham gia khỏe mạnh từ 2 đến 17 tuổi"

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-PAS ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, cập nhật Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quy trình mua sắm thuốc, hàng hóa, dịch vụ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 12 tháng 11 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3757/QĐ-BYT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế về việc phê duyệt đề cương nghiên cứu thử thuốc trên lâm sàng;

Căn cứ Hợp đồng Nghiên cứu Thử nghiệm Lâm sàng ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Merck Sharp & Dohme về thực hiện "Nghiên cứu lâm sàng giai đoạn 3, ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược, nhằm đánh giá tính an toàn, tính sinh miễn dịch và hiệu lực của vắc xin phòng sốt xuất huyết V181 trên người tham gia khỏe mạnh từ 2 đến 17 tuổi";

Căn cứ Bản sửa đổi Số 2 - Hợp đồng triển khai Nghiên cứu Thử nghiệm Lâm sàng ngày 30 tháng 9 năm 2025 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Merck Sharp & Dohme về Dohme về thực hiện "Nghiên cứu lâm sàng giai đoạn 3, ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược, nhằm đánh giá tính an toàn, tính sinh miễn dịch và hiệu lực của vắc xin phòng sốt xuất huyết V181 trên người tham gia khỏe mạnh từ 2 đến 17 tuổi";

Căn cứ Kế hoạch số 3427/KH-PAS ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc mua sắm hàng hóa, in ấn tài liệu cho nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3 của vắc xin phòng sốt xuất huyết V181;

Căn cứ Công văn số 3548/PAS-TNLS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác nhận đề xuất mua sắm trang thiết bị; vật tư tiêu hao; vật tư y tế; văn phòng phẩm và in ấn tài liệu phục vụ nghiên cứu V181-005 (Mobilize-1);

Căn cứ Công văn số 285/2025/GCTO-MSD ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Văn phòng đại diện Merck Sharp and Dohme (Asia) Ltd. tại Thành phố Hà Nội (MSD);

Căn cứ Kế hoạch số 3580/KH-PAS ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc mua sắm hàng hóa, in ấn tài liệu cho nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3 của vắc xin phòng sốt xuất huyết V181 (bản cập nhật);

Căn cứ Công văn số 3591/PAS-TNLS ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác nhận đề xuất mua sắm trang thiết bị; vật tư tiêu hao; vật tư y tế; văn phòng phẩm và in ấn tại liệu phục vụ nghiên cứu V181-005 (Mobilize-1), lần 2;

Căn cứ Công văn số 288/2025/GCTO-SMD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Văn phòng đại diện Merck Sharp and Dohme (Asia) Ltd. tại Thành phố Hà Nội (MSD);

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-PAS ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành Phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư y tế phục vụ cho "Nghiên cứu lâm sàng giai đoạn 3, ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược, nhằm đánh giá tính an toàn, tính sinh miễn dịch và hiệu lực của vắc xin phòng sốt xuất huyết V181 trên người tham gia khỏe mạnh từ 2 đến 17 tuổi";

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-PAS ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Thông báo mời thầu gói thầu Cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư y tế phục vụ cho "Nghiên cứu lâm sàng giai đoạn 3, ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược, nhằm đánh giá tính an toàn, tính sinh miễn dịch và hiệu lực của vắc xin phòng sốt xuất huyết V181 trên người tham gia khỏe mạnh từ 2 đến 17 tuổi";

Căn cứ Kết quả chào giá trực tuyến trên trang muasamcong.mpi.gov.vn ngày 17 tháng 12 năm 2025 của gói thầu Cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư y tế phục vụ cho "Nghiên cứu lâm sàng giai đoạn 3, ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược, nhằm đánh giá tính an toàn, tính sinh miễn dịch và hiệu lực của vắc xin phòng sốt xuất huyết V181 trên người tham gia khỏe mạnh từ 2 đến 17 tuổi";

Theo đề nghị của Trưởng phòng Vật tư – Thiết bị y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư y tế phục vụ cho "Nghiên cứu lâm sàng giai đoạn 3, ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược, nhằm đánh giá tính an toàn, tính sinh miễn dịch và hiệu lực của vắc xin phòng sốt xuất huyết V181 trên người tham gia khỏe mạnh từ 2 đến 17 tuổi" thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư y tế phục vụ cho "Nghiên cứu lâm sàng giai đoạn 3, ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược, nhằm đánh giá tính an toàn, tính sinh miễn dịch và hiệu lực của vắc xin phòng sốt xuất huyết V181 trên người tham gia khỏe mạnh từ 2 đến 17 tuổi", bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu

- Số E-TBMT: IB2500578609;
- Tên gói thầu: Cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư y tế phục vụ cho "Nghiên cứu lâm sàng giai đoạn 3, ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược, nhằm đánh giá tính an toàn, tính sinh miễn dịch và hiệu lực của vắc xin phòng sốt xuất huyết V181 trên người tham gia khỏe mạnh từ 2 đến 17 tuổi";
- Giá gói thầu: 152.830.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi hai triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng*);
- Nguồn vốn: Công ty Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd;
- Tên Chủ đầu tư: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến rút gọn trong nước qua mạng.

Xét theo từng phần của gói thầu;

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 240 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 270 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu

T T	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VNĐ)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thuận Giang	vn031 23159 68	107.613.000	107.613.000	-	-	34.336.000	240 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	270 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Thành An	vn010 97288 16	13.460.000	13.460.000	-	-	13.460.000	240 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	270 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
3	Công ty TNHH CHANU	vn031 40293 45	65.990.000	65.990.000	-	-	59.712.000	240 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	270 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

T T	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VNĐ)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
4	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Lan Oanh	vn030 14426 82	39.743.000	39.743.000	-	-	39.743.000	240 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	270 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	vn010 01096 99	3.937.600	3.937.600	-	-	3.937.600	240 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	270 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: Không có

4. Thông tin về hàng hóa trúng thầu

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Phòng Vật tư - Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PVT Đình Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT – Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên website của Viện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Trung

Phụ lục
THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA TRÚNG THẦU

TT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)
1	PP2500 600495	Ổng nghe	Ổng nghe	Ổng nghe có hai mặt điều chỉnh. Nút tai silicon mềm với 3 loại: nghe lớn, trung bình và nhỏ Dây được làm từ chất liệu không chứa cao su Mã hàng: ST-77 Hãng sản xuất: Microlife Xuất xứ: Trung Quốc	ST-77	Không yêu cầu	Microlife	Trung Quốc	Từ năm 2024 trở về sau	Cái	24	400.000,0000
2	PP2500 600496	Đèn pin khám tai mũi họng	Đèn pin khám tai mũi họng	Cấu tạo: Ống chứa pin, kính lúp phóng đại, 01 bóng đèn Led, 02 loa xem tai 3mm, 03 loa xem tai 5mm. Không có mã hàng Hãng sản xuất: Tiễn Lợi Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Tiến Lợi	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Cái	24	299.583,3333
3	PP2500 600497	Que đè lưỡi gỗ	Que đè lưỡi gỗ	Sản phẩm đã tiệt trùng và chỉ dùng một lần Dùng để khám khoang miệng và cổ họng Không có mã hàng hóa Hãng sản xuất: Lạc Việt Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Lạc Việt	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Que	2.800	380,0000
4	PP2500 600498	Bộ kit chống sốc phản vệ (Có sẵn thuốc)	Bộ kit chống sốc phản vệ (Có sẵn thuốc)	Thành phần: 1. Hộp nhựa 2. Bơm tiêm 1ml - 2 cái 3. Bơm tiêm 5ml - 2 cái 4 Bơm tiêm 10ml - 2 cái 5 Kim tiêm - 02 cái 6. Bông tiệt trùng tẩm cồn - 10 miếng 7. Dây garo - 2 sợi 8. Adrenaline 1mg/1ml - 5 ống 9. Methyprednisolon 40mg - 2 Lọ 10. Diphenhydramin 10mg - 5 ống 11. Nước cất 5ml - 6 ống Không có mã hàng Hãng sản xuất: Dentamark Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Dentamar k	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Hộp	16	590.000,0000

TT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)
5	PP2500 600499	Băng cá nhân	Băng cá nhân	Kích thước: 1,9x7,2cm Được đựng trong từng bao riêng Không có mã hàng Hãng sản xuất: Tanaphar Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Tanaphar	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Cái	18.000	348,3333
6	PP2500 600500	Bông gòn viên	Bông gòn viên	Được sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên Không có mã hàng Hãng sản xuất: Bảo Thạch Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Bảo Thạch	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Kg	27	233.074,0741
7	PP2500 600501	Gạc tấm cồn	Gạc tấm cồn	Thành phần: Isopropyl Alcohol 70% và bông thấm nước Kích thước: 3 x 6cm Không có mã hàng Hãng sản xuất: Tanaphar Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Tanaphar	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Miếng	20.000	246,7500
8	PP2500 600502	Săng lót khay tiêm	Săng lót khay tiêm	Kích thước 50cm x 50cm, không lỗ Được làm từ vải không dệt, dùng 1 lần Không có mã hàng Hãng sản xuất: Bảo Thạch Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Bảo Thạch	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Cái	400	6.617,5000
9	PP2500 600503	Bơm tiêm 5mL 23G	Bơm tiêm 5mL 23G	Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: Nhựa nguyên sinh Kích cỡ kim 23Gx1", dung tích 5ml Chất liệu làm kim: Thép không gỉ Mã hàng: BT5- KT-VH Hãng sản xuất: Vinahankook Xuất xứ: Việt Nam	BT5- KT-VH	Không yêu cầu	Vinahankook	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Cây	400	862,5000
10	PP2500 600504	Cồn y tế 70 độ	Cồn y tế 70 độ	Cồn dùng trong lĩnh vực y tế Nồng độ: Ethanol 70% Không có mã hàng Hãng sản xuất: Bidophar Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Bidophar	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Lít	225	31.875,5556

TT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)
11	PP2500 600505	Găng tay nitrile	Găng tay nitrile	Chất liệu: Cao su Nitril nhân tạo Loại không bột chưa tiết trùng: dùng cho cả 2 tay; bề mặt đầu ngón tay nhám; xe viền cổ tay; màu trắng hay có màu (xanh dương, xanh dương nhạt...) Giao theo kích thước khi đặt hàng Không có mã hàng Nhà sản xuất: Vglove Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Vglove	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Đôi	19.500	1.792,3077
12	PP2500 600506	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế	Gồm 04 lớp bảo vệ ngăn chặn bụi, vi khuẩn Không có mã hàng Hãng sản xuất: Tanaphar Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Tanaphar	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Cái	4.700	717,0213
13	PP2500 600507	Băng dính cuộn vải lụa y tế	Băng dính cuộn vải lụa y tế	Vải lụa trắng, kích thước: 1,25cm x 5m Không có mã hàng Hãng sản xuất: Tanaphar Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Tanaphar	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Cuộn	20	11.000,0000
14	PP2500 600508	Thùng hủy kim 1,5 lít	Thùng hủy kim 1,5 lít	Dung tích: 1,5 lít Chất liệu: Nhựa HDPE Có nắp đậy phía trên Có biểu tượng nguy hiểm và cảnh báo vật đựng sắc nhọn Có vạch cảnh báo giới hạn đựng trên thùng Không có mã hàng Nhà sản xuất: Đức An Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Đức An	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Thùng	356	17.000,0000
15	PP2500 600509	Thùng hủy kim 6,8 lít	Thùng hủy kim 6,8 lít	Dung tích: 6,8 lít Chất liệu: Nhựa HDPE Có nắp đậy phía trên Có biểu tượng nguy hiểm và cảnh báo vật đựng sắc nhọn Có vạch cảnh báo giới hạn đựng trên thùng Không có mã hàng Nhà sản xuất: Đức An Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Đức An	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Thùng	270	29.000,0000

TT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)
16	PP2500 600510	Giá đỡ cho Cryotube	Giá đỡ cho Cryotube	Chất liệu: Polycarbonate Kích thước (RxDxC): 100x200x22mm Có đế cao su chống trượt Gồm 40 vị trí Mã hàng: 802501 Hãng sản xuất: Greiner Bio-One Xuất xứ: Đức	802501	Không yêu cầu	Greiner Bio-One	Đức	Từ năm 2024 trở về sau	Cái	100	397.430,0000
17	PP2500 600511	Dây garo	Dây garo	Kích thước: 10,5 x 2,5 cm Chất liệu: Thun Không có mã hàng Hãng sản xuất: Quang Mậu Xuất xứ: Việt Nam	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Quang Mậu	Việt Nam	Từ năm 2024 trở về sau	Sợi	26	5.000,0000
18	PP2500 600512	Viên sát khuẩn	Viên sát khuẩn	Thành phần: Natri Dichlorosocyanurate khan 50%, các thành phần khác 50% Mã hàng: SPR25 Nhà sản xuất: Medentech Limited Xuất xứ: Ai-len	SPR25	Không yêu cầu	Medentec h Limited	Ai-len	Từ năm 2024 trở về sau	Viên	800	4.922,0000